

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 198 /QĐ-SNN

Trà Vinh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh thuộc điện nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư – Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc diện nộp lưu và Lưu trữ lịch sử tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh thuộc diện nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

Điều 2. Giao Chánh Văn phòng chủ trì, phối hợp với các Phòng thuộc Sở triển khai thực hiện quyết định này.

Các phòng thuộc Sở căn cứ vào Danh mục nêu tại Điều 1 Quyết định này và chức năng, nhiệm vụ của Phòng, tổ chức chính lý, xác định giá trị và lưu chọn

những hồ sơ, tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn giao nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các Phòng thuộc diện nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Nội vụ (để biết);
- Ban lãnh đạo Sở;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Truyền



**Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu thuộc diện nộp lưu
vào Lưu trữ lịch sử tỉnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 199 /QĐ-SNN ngày 09 tháng 4 năm 2018 của
Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	TÊN NHÓM HỒ SƠ, TÀI LIỆU	THỜI HẠN BẢO QUẢN
	I. VĂN PHÒNG SỞ	
	1.1. Tài liệu hành chính, văn thư, lưu trữ	
1	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn công tác hành chính, văn thư, lưu trữ	Vĩnh viễn
2	Kế hoạch, báo cáo công tác hành chính, văn thư, lưu trữ năm, hàng năm	Vĩnh viễn
3	Hồ sơ về lập, ban hành Danh mục bí mật nhà nước của ngành, cơ quan	Vĩnh viễn
4	Tập lưu chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, hướng dẫn	Vĩnh viễn
	1.2. Tài liệu cải cách hành chính	
5	Hồ sơ ứng dụng ISO của ngành	Vĩnh viễn
6	Kế hoạch, báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm, dài hạn	Vĩnh viễn
7	Kế hoạch, báo cáo công tác cải cách hành chính và dân vận chính quyền hàng năm, dài hạn	Vĩnh viễn
	1.3. Tài liệu quản trị	
8	Hồ sơ xây dựng, ban hành các quy định, quy chế về công tác quản trị công sở	Vĩnh viễn
	1.4. Tài liệu tổng hợp	
9	Hồ sơ kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng do cơ quan chủ trì tổ chức	Vĩnh viễn
10	Hồ sơ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Vĩnh viễn
	1.5. Tài liệu tài chính, kế toán	
11	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	Vĩnh viễn
12	Kế hoạch, báo cáo công tác tài chính, kế toán dài hạn, hàng năm	Vĩnh viễn
13	Kế hoạch, báo cáo tài chính và quyết toán hàng năm	Vĩnh viễn
14	Hồ sơ, tài liệu về việc chuyển nhượng, bàn giao, thanh lý tài sản cố định (nhà đất...)	Vĩnh viễn
	II. THANH TRA SỞ	
15	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy chế/quy định hướng dẫn, về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; kế hoạch thanh tra hàng năm	Vĩnh viễn
16	Kế hoạch, báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân dài hạn, hàng năm	Vĩnh viễn
17	Hồ sơ thanh tra hành chính	Vĩnh viễn
18	Hồ sơ thanh tra trách nhiệm	Vĩnh viễn
19	Quyết định, kế hoạch thanh tra chuyên ngành	Vĩnh viễn
20	Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính	Vĩnh viễn

21	Hồ sơ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vĩnh viễn
III. PHÒNG KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH		
3.1. Tài liệu tổng hợp		
22	Hồ sơ xây dựng, ban hành chế độ/quy định/hướng dẫn những vấn đề chung của ngành, cơ quan	Vĩnh viễn
23	Hồ sơ hội nghị tổng kết, sơ kết công tác của ngành, cơ quan	Vĩnh viễn
24	Kế hoạch, báo cáo công tác hàng năm của Sở và các đơn vị trực thuộc	Vĩnh viễn
25	Tài liệu về hoạt động của Lãnh đạo (báo cáo, bản thuyết trình/giải trình, trả lời chất vấn tại Quốc hội, bài phát biểu tại các sự kiện lớn...)	Vĩnh viễn
3.2. Tài liệu quy hoạch, kế hoạch, thống kê		
26	Kế hoạch, báo cáo công tác quy hoạch, kế hoạch, thống kê dài hạn, hàng năm	Vĩnh viễn
3.2.1. Tài liệu quy hoạch		
27	Hồ sơ xây dựng quy hoạch phát triển ngành, cơ quan	Vĩnh viễn
28	Hồ sơ xây dựng đề án, dự án, chương trình mục tiêu của ngành, cơ quan được phê duyệt	Vĩnh viễn
29	Hồ sơ quản lý, tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu của ngành, cơ quan	Vĩnh viễn
30	Hồ sơ thẩm định, phê duyệt đề án chiến lược, đề án quy hoạch phát triển, đề án, dự án, chương trình mục tiêu của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của ngành, cơ quan	Vĩnh viễn
31	Báo cáo tổng kết đánh giá thực hiện các chiến lược, đề án, quy hoạch phát triển, đề án, dự án, chương trình, mục tiêu của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước	Vĩnh viễn
3.2.2. Tài liệu kế hoạch		
32	Hồ sơ chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của cơ quan ban hành	Vĩnh viễn
33	Hồ sơ chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của cơ quan thực hiện	Vĩnh viễn
34	Hồ sơ xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch của ngành (lĩnh vực trồng trọt và BVTV; chăn nuôi và thú y; thủy sản; lâm nghiệp....) dài hạn, hàng năm	Vĩnh viễn
35	Kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch của các đơn vị trực thuộc Sở (lĩnh vực trồng trọt và BVTV; chăn nuôi và thú y; thủy sản; lâm nghiệp....) dài hạn, hàng năm	Vĩnh viễn
36	Kế hoạch báo cáo thực hiện kế hoạch của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý về kế hoạch hàng năm	Vĩnh viễn
3.3. Tài liệu về Nghị quyết		
37	Hồ sơ xây dựng Nghị quyết của ngành	Vĩnh viễn
38	Kế hoạch, báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết của ngành	Vĩnh viễn
3.4. Tài liệu tài chính, kế toán		
39	Hồ sơ xây dựng, ban hành chế độ/ quy định về tài chính, kế toán	Vĩnh viễn
40	Kế hoạch, báo cáo công tác tài chính, kế toán dài hạn, hàng năm	Vĩnh viễn

41	Kế hoạch, báo cáo công tác tài sản hàng năm của cơ quan và các đơn vị trực thuộc	Vĩnh viễn
42	Hồ sơ ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan và các đơn vị trực thuộc	Vĩnh viễn
43	Kế hoạch, báo cáo tài chính và quyết toán hàng năm	Vĩnh viễn
44	Hồ sơ, tài liệu về việc chuyển nhượng, bàn giao, thanh lý tài sản cố định nhà đất	Vĩnh viễn
45	Hồ sơ kiểm tra, thanh tra tài chính tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc vụ việc nghiêm trọng (nếu có)	Vĩnh viễn
46	Hồ sơ kiểm toán tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc vụ việc nghiêm trọng (nếu có)	Vĩnh viễn
	3.5. Tài liệu khoa học công nghệ	
47	Hồ sơ về việc xây dựng quy chế hoạt động khoa học công nghệ của ngành, cơ quan; các kế hoạch phối hợp với các Sở, ngành khác	Vĩnh viễn
48	Hồ sơ hội nghị, hội thảo khoa học do cơ quan tổ chức	Vĩnh viễn
49	Kế hoạch, báo cáo công tác khoa học, công nghệ dài hạn, hàng năm	Vĩnh viễn
50	Hồ sơ hoạt động của Hội đồng khoa học ngành, cơ quan, Hội đồng xét duyệt sáng kiến của Sở	Vĩnh viễn
51	Hồ sơ sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quy trình công nghệ hoặc giải pháp hữu ích được công nhận, tài liệu kỹ thuật tuyên truyền cấp nhà nước	Vĩnh viễn
52	Hồ sơ sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quy trình công nghệ hoặc giải pháp hữu ích được công nhận, tài liệu kỹ thuật tuyên truyền cấp bộ, ngành	Vĩnh viễn
53	Hồ sơ xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương	Vĩnh viễn
54	Hồ sơ xây dựng, triển khai ứng dụng khoa học công nghệ của ngành, cơ quan	Vĩnh viễn
	3.6. Tài liệu các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ (Trồng trọt và BVTV, chăn nuôi và Thú y, thủy sản, thủy lợi...)	
55	Tài liệu về lĩnh vực Trồng trọt và BVTV (Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ; Kế hoạch, báo cáo của Sở, các đơn vị trực thuộc, các cơ quan phối hợp hàng năm, dài hạn; Hồ sơ xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu, dự án; Báo cáo phân tích thống kê lĩnh vực trồng trọt và BVTV...)	Vĩnh viễn
56	Tài liệu về lĩnh vực chăn nuôi, thú y (Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ; Kế hoạch, báo cáo của Sở, các đơn vị trực thuộc, các cơ quan phối hợp hàng năm, dài hạn; Hồ sơ xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu, dự án; Báo cáo phân tích thống kê lĩnh vực chăn nuôi, thú y...)	Vĩnh viễn
57	Tài liệu về lĩnh vực thủy sản (Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ; Kế hoạch, báo cáo của Sở, các đơn vị trực thuộc, các cơ quan phối hợp hàng năm, dài hạn; Hồ sơ xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu, dự án; Báo cáo phân tích thống kê lĩnh vực thủy sản...)	Vĩnh viễn

	3.7. Tài liệu bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học	
58	Kế hoạch, báo cáo công tác bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học của cơ quan và các đơn vị trực thuộc dài hạn, hàng năm	Vĩnh viễn
	IV. PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ	
	4.1. Tài liệu tổ chức, cán bộ	
59	Hồ sơ xây dựng đề án vị trí việc làm	Vĩnh viễn
60	Hồ sơ thực hiện tinh giản biên chế	Vĩnh viễn
61	Hồ sơ về việc thành lập, đổi tên, sáp nhập, thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và các Phòng, đơn vị trực thuộc	Vĩnh viễn
62	Hồ sơ về việc hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể cơ quan và các Phòng, đơn vị trực thuộc	Vĩnh viễn
63	Hồ sơ về xây dựng và thực hiện chỉ tiêu biên chế	Vĩnh viễn
64	Báo cáo thống kê danh sách, số lượng, chất lượng cán bộ	Vĩnh viễn
65	Hồ sơ kê khai minh bạch tài sản	Vĩnh viễn
66	Hồ sơ gốc cán bộ, công chức	Vĩnh viễn
67	Kế hoạch, báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của ngành, cơ quan	Vĩnh viễn
	4.2. Tài liệu thi đua, khen thưởng	
68	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy chế/quy định, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng	Vĩnh viễn
69	Hồ sơ hội nghị thi đua do cơ quan chủ trì tổ chức	Vĩnh viễn
70	Kế hoạch, báo cáo công tác thi đua, khen thưởng dài hạn, hàng năm	Vĩnh viễn
71	Hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu của Sở về khen thưởng của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ	Vĩnh viễn
72	Báo cáo tổng kết năm về khối thi đua tỉnh Trà Vinh, Khối thi đua vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Vĩnh viễn
	V. PHÒNG QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	
73	Hồ sơ xây dựng văn bản chế độ/quy định, hướng dẫn về xây dựng cơ bản của ngành, cơ quan	Vĩnh viễn
74	Kế hoạch, báo cáo công tác đầu tư xây dựng cơ bản dài hạn, hàng năm	Vĩnh viễn
75	Hồ sơ thẩm định dự án đầu tư xây dựng	Vĩnh viễn
76	Hồ sơ kiểm tra công trình chuyên ngành	Vĩnh viễn
77	Báo cáo chất lượng công trình chuyên ngành hàng năm	Vĩnh viễn
78	Hồ sơ công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành	Vĩnh viễn
	VI. PHÒNG CHÍNH SÁCH VÀ THÔNG TIN	
	6.1. Tài liệu chính sách về các lĩnh vực (Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản)	
79	Tài liệu chính sách về lĩnh vực Trồng trọt và BVTV (Hồ sơ xây dựng, ban hành hướng dẫn thực hiện chính sách; Hồ sơ quản lý, tổ chức thực hiện chính sách; Hồ sơ xây dựng Nghị quyết; Hồ sơ xây dựng Đề án, Dự án lĩnh vực trồng trọt và BVTV...)	Vĩnh viễn
80	Tài liệu chính sách về lĩnh vực chăn nuôi và thú y (Hồ sơ xây dựng, ban hành hướng dẫn thực hiện chính sách; Hồ sơ quản lý, tổ chức thực hiện chính sách; Hồ sơ xây dựng Nghị quyết; Hồ sơ xây dựng Đề án, Dự án lĩnh vực lĩnh vực chăn nuôi và thú y ...)	Vĩnh viễn

81	Tài liệu chính sách về lĩnh vực thủy sản (Hồ sơ xây dựng, ban hành hướng dẫn thực hiện chính sách; Hồ sơ quản lý, tổ chức thực hiện chính sách; Hồ sơ xây dựng Nghị quyết; Hồ sơ xây dựng Đề án, Dự án lĩnh vực lĩnh vực thủy sản...)	Vĩnh viễn
	6.2. Tài liệu Trang thông tin điện tử	
82	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy chế hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở	Vĩnh viễn
83	Kế hoạch, báo cáo về hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở dài hạn, hàng năm	Vĩnh viễn
	VII. Tài liệu tổ chức Đảng	
84	Hồ sơ Đại hội	Vĩnh viễn
85	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác tổng kết năm, nhiệm kỳ	Vĩnh viễn
86	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và các cấp ủy Đảng	Vĩnh viễn
87	Hồ sơ về thành lập/sáp nhập, công nhận tổ chức Đảng	Vĩnh viễn
	VIII. Tài liệu tổ chức Công đoàn	
88	Hồ sơ Đại hội	Vĩnh viễn
89	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác tổng kết năm, nhiệm kỳ	Vĩnh viễn
90	Hồ sơ tổ chức các cuộc vận động lớn, thực hiện Nghị quyết của tổ chức Công đoàn	Vĩnh viễn
91	Tài liệu về tổ chức, nhân sự và các hoạt động của tổ chức Công đoàn	Vĩnh viễn
	IX. Tài liệu tổ chức Đoàn Thanh niên	
92	Hồ sơ Đại hội	Vĩnh viễn
93	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác tổng kết năm, nhiệm kỳ	Vĩnh viễn
94	Hồ sơ tổ chức các cuộc vận động lớn, thực hiện Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Đoàn Thanh niên	Vĩnh viễn